

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán Ngân sách nhà nước năm 2025
Tại Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Xúc tiến du lịch tỉnh Hà Tĩnh**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-SVHTTDL ngày 22/4/2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Xúc tiến du lịch tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-SVHTTDL ngày 06/5/2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc giao, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Xúc tiến du lịch tỉnh;

Xét đề nghị của Phòng hành chính - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025 của Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Xúc tiến du lịch tỉnh Hà Tĩnh. (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Hành chính - Tổng hợp, các phòng trực thuộc, viên chức và người lao động Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Xúc tiến du lịch tỉnh tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở VH&DL;
- Như Điều 3;
- GD, các phó GD;
- Niêm yết công khai: Bảng TB, Công TTĐT;
- Lưu VT, HC-TH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Sỹ Chính

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM VĂN HÓA, ĐIỆN ẢNH VÀ XÚC TIẾN DU LỊCH TỈNH
CHƯƠNG: 425

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 39/QĐ-TTVHĐAXTDL ngày 22/5/2025
của Trung tâm VH,ĐA và XTDL tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi sự nghiệp và dịch vụ	500
I	Phần thu	500
1	Thu cho thuê hội trường	300
2	Thu sân bãi ngoài trời + thu khác	200
II	Nộp ngân sách nhà nước (Nộp thuế theo quy định)	50
III	Phần chi	450
1	Chi phục vụ thu theo yêu cầu của các đơn vị sử dụng (Trang trí, hoa tươi, khánh tiết, phục vụ...)	150
2	Chi trả lương hợp đồng dài hạn	150
3	Bổ sung cải cách tiền lương mới	50
4	Bảo dưỡng tài sản, thiết bị, mua sắm tài sản	100
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.853
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.853
1	Tổng quỹ lương	4.893
2	Các khoản chi hành chính	866
3	Quỹ khen thưởng	351
4	Chi chuyên môn nghiệp vụ	2.253
5	Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới	340
6	Nhóm Chi khác (Chi đột xuất, ...)	150